

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢN BẠ
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày: 30-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH H

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tô Đình Vĩ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lệnh Xuân Chính;

Ông Nguyễn Bá Lại.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Anh Thị Thanh Tâm - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh H.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh H tham gia phiên toà:**
Ông Hồ Lý Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 30/3/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh H, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2023/TLST-HS ngày 03/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 16/3/2023 đối với bị cáo:

Viên Xuân M, sinh năm 1970 tại huyện Q, tỉnh H. Nơi thường trú: Thôn B, thị trấn T, huyện Q, tỉnh H; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; con ông Viên Quốc Trương, sinh năm 1945 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngoan, sinh năm 1945; có vợ là Dương Thị H; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/01/2023. Hiện nay đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn B, thị trấn T, huyện Q, tỉnh H. Có mặt.

- **Bị hại:**

Ông Chu Minh C, sinh năm 1959, trú tại: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh H. Có mặt.

Bà Dương Thị H, sinh năm 1973; trú tại: Thôn B, thị trấn T, huyện Q, tỉnh H. Có mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1981. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 30/12/2022 ông Chu Minh C, sinh năm 1959, trú tại: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh H có gọi điện thoại qua mạng Zalo cho bà Dương Thị H, sinh năm 1973; trú tại: Thôn B, thị trấn T, huyện Q, tỉnh H hẹn đến nhà ông Cống để lấy tiền rượu và đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày sau khi ăn cơm trưa xong bà H có điều khiển xe mô tô đi ra nhà ông C để lấy tiền rượu. Do có sự nghi ngờ về việc bà Dương Thị H ngoại tình nên bị cáo Viên Xuân M (là chồng bà H), sinh năm 1970, trú tại thôn B, thị trấn T, huyện Q, tỉnh H thấy bà H điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 23L1-100.58 đi ra khỏi nhà. bị cáo M lấy một con dao (*loại dao nhọn*) có kích thước 48cm x 07cm đựng trong vỏ bao dao làm bằng gỗ, quần con dao vào một cái áo mưa và buộc con dao vào giá treo hàng của xe mô tô, mục đích bị can mang dao đi là để phòng thân. Sau đó bị cáo M điều khiển xe mô tô đi theo sau bà H để theo dõi, khi đến khu vực thôn Nà Khoang, xã Quản Bạ, huyện Quản Bạ thì phát hiện bà H đi xe vào trong sân nhà ông Chu Minh C, sinh năm 1959, trú tại thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh H. Sau khi vào trong sân thì bà H dựng xe mô tô ở sân rồi đi vào trong nhà ông C, khi bà H vào trong nhà thì ông C đóng cửa lại. Thấy vậy bị cáo M đã đi vào trong sân nhà ông C để gọi bà H và gọi ông C mở cửa ra, nhưng bà H và ông C không thừa và không mở cửa nên Mạnh đã quay ra dùng dao đập, chém rất nhiều phát vào xe mô tô của bà H làm hư hỏng phần vỏ, khi đập phá xong bị can lấy chân đạp và lấy tay kéo xe đổ xuống đất, sau đó bị can Mạnh tiếp tục dùng dao đập, chém nhiều phát lên xe mô tô mang biển kiểm soát 23L1-076.47 của ông C, sau khi đập chém xong bị can lấy chân đạp vào xe và dùng tay kéo xe đổ xuống đất. Trong quá trình đập phá tài sản bị can có thực hiện hành vi dùng dao đập, chém rất nhiều phát vào hai xe mô tô nên bị can không nhớ được chính xác là đã đập chém bao nhiêu phát. Sau khi đập phá xe mô tô của bà H và xe mô tô của ông C xong bị cáo M có gọi điện thoại cho con trai là Viên Thế N, sinh năm 1996, trú tại thôn B, thị trấn T, huyện Q, tỉnh H về việc bị cáo phát hiện bắt được bà H đi với ông C. Sau khi nghe điện thoại của bị cáo xong, N có đi đến nhà ông C thì thấy có nhiều người đang có mặt tại nhà ông C và thấy có 02 xe mô tô bị đổ xuống đất ở trong sân nhà ông C, tình trạng xe bị hư hỏng toàn bộ phần vỏ bên ngoài. Cụ thể, xe mô tô của bà H bị hỏng các bộ phận sau: Nắp chắn bùn bên trên phía trước, miếng ốp nhựa mặt nạ phía trước, cụm đèn phía trước, miếng ốp nhựa phía trước tay lái, đồng hồ báo tốc độ, miếng ốp nhựa phía sau tay lái, cánh yếm bên trái, miếng ốp nhựa sườn bên trái, chắn bùn phía sau, biển số, miếng ốp nhựa sườn bên phải, ốp chắn bùn phía sau bên trái gần giảm xóc và miếng ốp nhựa bên trái cạnh hộp xích. Còn xe mô tô của ông C bị hư hỏng các bộ phận sau: Miếng ốp nhựa phía trước đầu xe, đèn chiếu sáng bên phải, miếng ốp nhựa

bảo vệ mặt nạ cả bên phải và bên trái, miếng nhựa bảo vệ đồng hồ báo tốc độ, nắp trước bộ phận đồng hồ báo tốc độ, cần và gáo gương chiếu hậu bên trái, đầu tay nắm bên trái, đầu tay phanh bên trái, ốp sườn bên phải, vỏ yên xe, nắp sau tay lái, nắp ốp nhựa bên trái, cụm đèn phía sau và miếng ốp nhựa trang trí chân dầm phía sau bên phải. Khi nghe thấy tiếng đập phá, ông C có nhìn qua ô thoáng cửa sổ thì thấy bị can Mạnh đang cầm một con dao nhọn dài khoảng 45cm đập, chém vào xe mô tô của bà H và xe mô tô của ông C. Do sợ bị cáo M vào trong nhà đánh mình và bà H nên ông C đã chốt cửa chính lại và mở cửa phụ ở phía sau cho bà H chạy thoát ra khỏi nhà.

Ngày 09/01/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quản Bạ đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 01/YC-CQĐT đề nghị Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng Hình sự huyện Q, tỉnh H tiến hành định giá tài sản. Ngày 13/01/2023 Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng Hình sự huyện Quản Bạ tiến hành họp, định giá tài sản và ra bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTXTTTHS cụ thể như sau: Xe mô tô mang biển kiểm soát 23L1-100.58 của bà H bị hư hỏng giá trị thiệt hại là 2.880.000 đồng (*hai triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng*). Xe mô tô mang biển kiểm soát 23L1-076.47 của ông C bị hư hỏng giá trị thiệt hại là 3.445.000 đồng (*ba triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*). Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 6.325.000 đồng (*sáu triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Tại Bản cáo trạng số 03/CT-VKSQB ngày 02/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh H truy tố bị cáo Viên Xuân M về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh H giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Viên Xuân M phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Viên Xuân M từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố bị hại Chu Minh C yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 3.445.000 đồng (*ba triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) là tiền sửa chữa chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 23L1-076.47, nhãn hiệu HONDA, màu sơn Đỏ-bạc-Đen, số máy: JF63E1428188, số khung: 6305FZ428166, số loại AIR BLADE. Tại phiên tòa bị cáo M nhất trí bồi thường số tiền trên. Thỏa thuận của bị cáo và bị hại Công không trái pháp luật, cần áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự để công nhận thỏa thuận trên.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự

Trả lại các vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 23L1-100.58, nhãn hiệu: HONDA, màu sơn Đen-Đỏ, số máy: JA38E0354663, số khung: 3819GY162804, số loại WAVE RSX, có dung tích 109, giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên bà Dương Thị H là chủ sở hữu. Xe mô tô bị hư hỏng phần vỏ, xe cũ đã qua sử dụng cho bà Dương Thị H.

- 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 23L1-076.47, nhãn hiệu HONDA, màu sơn Đỏ-bạc-Đen, số máy: JF63E1428188, số khung: 6305FZ428166, số loại AIR BLADE, có dung tích 124, giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Chu Minh C là chủ sở hữu. Xe mô tô bị hư hỏng phần vỏ, xe cũ đã qua sử dụng cho ông Chu Minh C.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại, cán dao làm bằng gỗ, mũi dao nhọn, dao có kích thước (48x07)cm, dao đã qua sử dụng; 01 (một) bao đựng dao làm bằng gỗ có kích thước (38x8,5)cm, bao dao đã qua sử dụng; 01(một) áo mưa màu tím than, phía trong cổ áo có chữ “THUY SON” do không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH13 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Bị cáo Viên Xuân M trình bày:* Nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quản Bạ tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt thấp nhất đối với bị cáo vì bị cáo phạm tội cũng có một phần lỗi của các bị hại. Bị cáo nhất trí bồi thường trách nhiệm dân sự số tiền 3.445.000 đồng để bị hại Cống sửa xe.

- *Bị hại Chu Minh C trình bày:* Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Về hình phạt đề nghị giải quyết theo pháp luật. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo M phải bồi thường số tiền 3.445.000 đồng để bị hại sửa chữa chiếc xe đã bị hư hỏng.

- *Bị hại Dương Thị H:* Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt thấp nhất đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa người làm chứng anh Nguyễn Văn Q vắng mặt. Việc vắng mặt của này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án vì đã có lời khai

lưu trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận và căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng Hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, cơ quan Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Viên Xuân M thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh H đã truy tố bị cáo. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như biên bản xác định hiện trường, lời khai của người làm chứng, các kết luận giám định, có đủ căn cứ Kết luận: Vào khoảng 13 giờ 50 phút ngày 30/12/2022 bị can Viên Xuân M đã có hành vi dùng một con dao bằng kim loại, cán dao làm bằng gỗ, mũi dao nhọn, dao có kích thước 48x07cm để đập, chém nhiều phát làm hư hỏng phần vỏ xe mô tô mang biển kiểm soát 23L1-076.47, nhãn hiệu HONDA, màu sơn Đỏ-bạc-Đen, số máy: JF63E1428188, số khung: 6305FZ428166, số loại AIR BLADE của ông Chu Minh C, sinh năm 1959, trú tại thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh H và xe mô tô mang biển kiểm soát 23L1-100.58, nhãn hiệu: HONDA, màu sơn Đen-Đỏ, số máy: JA38E0354663, số khung: 3819GY162804, số loại WAVE RSX bà Dương Thị H (Vợ bị can Mạnh). Tổng giá trị thiệt hại là 6.325.000 đồng (*sáu triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng*), trong đó xe mô tô biển kiểm soát 23L1-076.47 của ông C là 3.445.000 đồng (*ba triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*), xe mô tô biển kiểm soát 23L1-100.58 của bà H là 2.880.000 đồng (*hai triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo Viên Xuân M là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, làm cho quần chúng Nhân dân hoang mang lo sợ, nên cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và phòng ngừa chung.

[5] Đối với ông Chu Minh C tuy đã có hành vi quan hệ bất chính với bà Dương Thị H đang có chồng là bị cáo Viên Xuân M, nhưng ông C và bà H chưa được chung sống với nhau như vợ chồng, chưa có con chung, chưa có tài sản chung và chưa đăng ký kết hôn. Do vậy hành vi của ông C không đủ yếu tố cấu thành Tội vi phạm chế độ một vợ, một chồng theo quy định tại Điều 182 Bộ luật

hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và cũng chưa đến mức xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 59 Nghị định số: 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số, tại phiên tòa bị hại Dương Thị H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt thấp nhất đối với bị cáo nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo cũng có một phần lỗi của các bị hại, do bị cáo đã nghe nhiều người nói vợ bị cáo có quan hệ bất chính từ lâu, đến khi bị cáo trực tiếp đi theo nhìn thấy vợ mình là bà H đi vào nhà ông C rồi đóng cửa đã không giữ được bình tĩnh thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Bị cáo Viên Xuân M có đủ điều kiện để được hưởng án treo nên cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ để răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Bị cáo M nghề nghiệp chính là làm ruộng, thu nhập thấp, không ổn định nên không xem xét hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Dương Thị H không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bị hại Chu Minh C và bị cáo M đã thỏa thuận về trách nhiệm dân sự. ông Chu Minh C yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 3.445.000 đồng (*ba triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) là tiền sửa chữa chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 23L1-076.47, nhãn hiệu HONDA, màu sơn Đỏ-bạc-Đen, số máy: JF63E1428188, số khung: 6305FZ428166, số loại AIR BLADE. Tại phiên tòa bị cáo M nhất trí bồi thường số tiền trên. Hội đồng xét xử xét thấy thỏa thuận của bị hại Công và bị cáo là tự nguyện và đúng theo quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[10] Về vật chứng: Đối với 01 (*một*) xe mô tô mang biển kiểm soát 23L1-100.58, nhãn hiệu: HONDA, màu sơn Đen-Đỏ, số máy: JA38E0354663, số khung: 3819GY162804, số loại WAVE RSX, có dung tích 109, giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên bà Dương Thị H là chủ sở hữu. Xe mô tô bị hư hỏng phần vỏ, xe cũ đã qua sử dụng cần trả lại cho bà Dương Thị H.

Đối với 01 (*một*) xe mô tô mang biển kiểm soát 23L1-076.47, nhãn hiệu HONDA, màu sơn Đỏ-bạc-Đen, số máy: JF63E1428188, số khung: 6305FZ428166, số loại AIR BLADE, có dung tích 124, giấy chứng nhận đăng

ký xe mang tên Chu Minh C là chủ sở hữu. Xe mô tô bị hư hỏng phần vỏ, xe cũ đã qua sử dụng cần trả lại cho ông Chu Minh C.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại, cán dao làm bằng gỗ, mũi dao nhọn, dao có kích thước (48x07)cm, dao đã qua sử dụng; 01 (một) bao đựng dao làm bằng gỗ có kích thước (38x8,5)cm, bao dao đã qua sử dụng; 01(một) áo mưa màu tím than, phía trong cổ áo có chữ “THỦY SON” do không còn giá trị sử dụng.

[11] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Viên Xuân M phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Viên Xuân M 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Viên Xuân M cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Q, tỉnh H có trách nhiệm giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Viên Xuân M có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị hại Chu Minh C và bị cáo Viên Xuân M: Bị cáo Viên Xuân M phải trả số tiền 3.445.000 đồng (*ba triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) là số tiền sửa chữa toàn bộ các bộ phận xe mô tô mang biển kiểm soát 23L1-076.47, nhãn hiệu HONDA, màu sơn Đỏ-bạc-Đen, số máy: JF63E1428188, số khung: 6305FZ428166, số loại AIR BLADE bị hư hỏng do hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của bị cáo M gây ra. Người nhận tiền là ông Chu Minh C, trú tại: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh H.

4. Về vật chứng:

- Trả lại cho bà Dương Thị H: 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 23L1-100.58, nhãn hiệu: HONDA, màu sơn Đen-Đỏ, số máy: JA38E0354663, số khung: 3819GY162804, số loại WAVE RSX, có dung tích 109, giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên bà Dương Thị H là chủ sở hữu.

- Trả lại cho ông Chu Minh C: Đối với 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 23L1-076.47, nhãn hiệu HONDA, màu sơn Đỏ-bạc-Đen, số máy:

JF63E1428188, số khung: 6305FZ428166, số loại AIR BLADE, có dung tích 124, giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Chu Minh C là chủ sở hữu.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại, cán dao làm bằng gỗ, mũi dao nhọn, dao có kích thước (48x07)cm, dao đã qua sử dụng; 01 (một) bao đựng dao làm bằng gỗ có kích thước (38x8,5)cm, bao dao đã qua sử dụng; 01(một) áo mưa màu tím than, phía trong cổ áo có chữ “THỦY SƠN”.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Q, tỉnh H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh H ngày 02/3/2023).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Viên Xuân M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo và người bị hại, biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện QB;
- Cơ quan điều tra Công an huyện QB;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THA huyện QB;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Đình Vĩ